

Số: 1609 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 16 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 762/TTr-TTr ngày 14 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*(Chi tiết tại Danh mục đính kèm).*

Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng được ban hành kèm theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn

hóa và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc Lĩnh vực Tiếp công dân, Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, địa chỉ: [www.baria-vungtau.gov.vn](http://www.baria-vungtau.gov.vn)

**Điều 3.** Giao Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC)(b/c);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo- Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tuấn**

## DANH MỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

#### I. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

Stt	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng</b>								
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập.  Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập.	<p><b>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu:</b></p> <p>- Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng chống tham nhũng phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 3 năm 2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19 tháng 2 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ).</p> <p>- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật Phòng chống tham nhũng phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.</p> <p><b>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung:</b></p> <p>Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p><b>3. Thời điểm hoàn thành</b></p>	Tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Không quy định	<p>- Luật Phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;</p> <p>- Công văn số 525/TTCP-C.IV ngày 19 tháng 2 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ.</p>	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

			<p><b>việc kê khai hàng năm:</b></p> <p>Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p><b>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:</b></p> <p>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;</p> <p>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.</p>					
2	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Tại cơ quan nơi cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình	Thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình được nộp theo một trong các phương thức sau đây:  - Trực tiếp  - Qua đường bưu điện.	Không quy định	- Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;  - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

3	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình.  Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Tại cơ quan nơi cá nhân, tổ chức thực hiện việc giải trình	- Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên.  - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình thông qua đường bưu điện.	Không quy định	- Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;  - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
---	-----------------------------------	-----------------------------------	---	--	--	----------------	--	--

## II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng</b>			
1	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;  - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.	Đã được công bố tại Quyết định:  - Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc công bố TTHC được chuẩn hóa và bãi bỏ TTHC Lĩnh vực Tiếp công dân, Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;  - Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.